

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU CÁT HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v hướng dẫn kê khai tài sản,
thu nhập năm 2025

Cát Hải, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc đặc khu;
- Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc đặc khu (bao gồm cả các cơ sở giáo dục công lập).

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Quyết định số 56/QĐ/TW ngày 28/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025, Công văn số 2084/TTTP-NV6 ngày 15/10/2025 của Thanh tra thành phố về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc đặc khu (bao gồm cả các cơ sở giáo dục công lập) thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập

1.1. Những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:

* *Đối tượng thuộc diện Đảng ủy quản lý:*

- Lãnh đạo, cán bộ chuyên trách HĐND đặc khu Cát Hải;
- Lãnh đạo UBND đặc khu Cát Hải;
- Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công đặc khu Cát Hải;
- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND đặc khu Cát Hải (bao gồm cả các cơ sở giáo dục công lập).

* *Đối tượng không thuộc diện Đảng ủy quản lý:*

Công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND đặc khu Cát Hải.

1.2. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu:

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 Công văn này nhưng chưa thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập lần đầu, cụ thể:

- Công chức mới tuyển dụng hoặc mới tiếp nhận từ cơ quan, đơn vị khác mà trước đó chưa kê khai lần đầu;

- Người **lần đầu** (lần đầu được bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý) giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung:

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (trừ đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm).

1.4. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm:

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này và giữ vị trí công tác sau:

- Công chức được bổ nhiệm ngạch Kế toán viên (không phải ngạch Chuyên viên phụ trách Kế toán).

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

1.5. Lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập 02 danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này, phân loại theo đối tượng kê khai tài sản, thu nhập như sau:

1. Danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Đảng ủy quản lý.
2. Danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập không thuộc diện Đảng ủy quản lý.

1.6. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản và gửi về UBND đặc khu Cát Hải (qua Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp trước ngày **05/12/2025**.

Giao Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Cát Hải đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập, tham mưu UBND đặc khu quyết định phê duyệt danh sách và gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trước ngày **10/12/2025**.

2. Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai:

Tài sản phải kê khai bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và các tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai (đối với trường hợp kê khai hằng năm, kê khai bổ sung).

2.2. Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập:

Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2.3. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập và tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập:

2.3.1. Các cơ quan, đơn vị triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đến những người có nghĩa vụ kê khai sau khi danh sách đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập được UBND đặc khu phê duyệt:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo bàn giao Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập và Hướng dẫn việc kê khai cho những người có nghĩa vụ kê khai, cụ thể:

- Chánh văn phòng HĐND và UBND đặc khu triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng là lãnh đạo, cán bộ chuyên trách HĐND đặc khu Cát Hải; lãnh đạo UBND đặc khu Cát Hải; lãnh đạo và công chức của Văn phòng HĐND và UBND đặc khu;

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng là công chức, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý, sử dụng.

2.3.2. Người có nghĩa vụ kê khai:

- Phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng mình;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổng hợp bản kê khai tài sản, thu nhập sau khi người có nghĩa vụ hoàn thành việc kê khai phân loại theo nhóm đối tượng và thực hiện việc bàn giao như sau:

- + Theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Bản kê khai tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Đảng ủy quản lý nộp về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

- + Đối với Bản kê khai tài sản, thu nhập của những người không thuộc diện Đảng ủy quản lý nộp về Phòng Văn hóa-Xã hội đặc khu. Phòng Văn hóa-Xã hội

đặc khu là cơ quan tiếp nhận, quản lý bản kê khai của các đối tượng không thuộc diện Đảng ủy quản lý.

* Đối với các trường hợp nộp bản kê khai về Phòng Văn hóa-Xã hội đặc khu:

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan tiếp nhận bản kê khai yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng;

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, Phòng Văn hóa-Xã hội đặc khu rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra thành phố; 01 bản bàn giao cho cơ quan, đơn vị sử dụng người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ công tác quản lý và tổ chức công khai tại cơ quan, đơn vị (việc bàn giao bản kê khai cho Thanh tra thành phố và cho cơ quan, đơn vị phải được thực hiện đồng thời);

- Phòng Văn hóa-Xã hội đặc khu chịu trách nhiệm lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thời gian theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

3.1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, cụ thể:

- Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND đặc khu và lãnh đạo, công chức Văn phòng HĐND và UBND đặc khu được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc Văn phòng HĐND và UBND đặc khu;

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình.

3.2. Thời gian công khai:

- Đối với bản kê khai của đối tượng thuộc diện Đảng ủy quản lý: Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Ủy ban kiểm tra Đảng ủy bàn giao cho các cơ quan, đơn vị;

- Đối với bản kê khai của đối tượng không thuộc diện Đảng ủy quản lý: Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Phòng Văn hóa-Xã hội bàn giao cho Thanh tra thành phố và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

3.3. Hình thức công khai:

Hình thức công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng một trong hai hình thức theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 4, 5

Điều 11, Chương IV, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Công khai bằng hình thức niêm yết: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày; vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai; việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình; biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có).

4. Thời gian kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng phải hoàn thành và gửi về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và Phòng Văn hóa-Xã hội chậm nhất ngày **31/12/2025**.

5. Báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Các cơ quan, đơn vị báo cáo việc triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 theo Mẫu ban hành kèm theo Công văn số 2084/TTTP-NV6 ngày 15/10/2024 của Thanh tra thành phố (*gửi kèm theo*); báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND đặc khu Cát Hải (qua Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp trước ngày **15/02/2026**.

Giao Văn phòng HĐND và UBND đặc khu Cát Hải tổng hợp kết quả thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, tham mưu UBND đặc khu báo cáo UBND thành phố trước ngày **01/3/2026**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ với Văn phòng HĐND và UBND để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBKT Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện